

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc Quy định nội dung, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện theo trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở GDĐT đã xây dựng Dự thảo tờ trình đề nghị ban hành Quy định nội dung, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và thực hiện xin ý kiến Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư Pháp, Sở Tài Chính, Sở KHĐT, Sở Y tế, UBMTTQ, UBND các xã phường và các cơ sở giáo dục trực thuộc. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và giải trình ý kiến tiếp thu như sau:

1. Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và ý kiến giải trình của Sở GDĐT

- a) Các cơ quan, đơn vị xin ý kiến: Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư Pháp, Sở Tài Chính, Sở KHĐT, Sở Y tế và UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh
- b) Tổng số ý kiến đồng ý với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết: 04 ý kiến;
- c) Tổng số ý kiến góp ý với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết: 03 ý kiến.

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
1	Công an tỉnh	Công văn số 2083/CAT-PA03 ngày 18/9/2025	Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
2	Sở Nội vụ	Công văn số 2008/SNV-CCVC ngày 17/9/2025	Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
3	Sở Khoa học và Công nghệ	Công văn số 1022/SKH-CN-VP ngày 16/9/2025	Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
4	Sở Y tế	Công văn số 1463/SYT-TCKT ngày 17/9/2025	Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
5	Sở Tư pháp	Công văn số 649/STP-CTVB ngày 17/9/2025	<p>1. Đối với dự thảo Nghị quyết</p> <p>- Phần căn cứ ban hành: Đề nghị rà soát, trình bày văn bản là căn cứ ban hành phù hợp với khoản 1 Phần III mục 1 Phụ lục I và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể: không trình bày ngày tháng năm ban hành tại căn cứ ban hành thứ 4.</p> <p>- Điều 1:</p> <p>+ Phạm vi điều chỉnh quy định “đối tượng và nguyên tắc áp dụng, nội dung chi, mức chi cho phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo...”; trong khi đó tên dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo...” – là chưa thống nhất.</p> <p>+ Khoản 3: Đề nghị nghiên cứu không quy định điểm b, c vì: (i) phạm vi điều chỉnh đã được xác định cụ thể tại khoản 1; (ii) trường hợp chưa kịp thời rà soát để xử lý thì được thực hiện theo nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.</p> <p>- Điều 2: Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát đảm bảo các nội dung chi, mức chi phù hợp với khoản 3, khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC và nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến</p> <p>+ Tiếp thu ý kiến</p> <p>+ Tiếp thu ý kiến không quy định điểm b, c, Khoản 3 Điều 1</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p>

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
			<p>Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính để tham mưu mức chi phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 3: (i) Chính sửa tên Điều thành “Điều khoản thi hành” để đảm bảo phù hợp; (ii) bố cục thành 1 khoản quy định về hiệu lực thi hành và xử lý đối với 2 văn bản có quy định tương tự đang có hiệu lực thi hành; (iii) không quy định khoản 2 vì đây là nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định - Trình bày đoạn cuối của dự thảo Nghị quyết phù hợp với Mẫu số 17 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Rà soát, trình bày văn bản viện dẫn phù hợp với khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP1, cụ thể: đối với văn bản được viện dẫn là Nghị định, Quyết định khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản. Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản. - Phần nơi nhận: Đề nghị rà soát các thành phần nhận đảm bảo chính xác, phù hợp với điểm b2 khoản 8 phần II mục 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử như: thành phần nhận thứ 11 đề nghị trình bày chính xác tên cơ quan Báo, Đài: “Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh” để phù hợp với Quyết định số 07-QĐ/TU3; thành phần nhận “Công báo”, “Công TTĐT tỉnh” là kênh thông tin để khai thác - không phải là cơ quan tiếp nhận văn bản. - Bổ sung số trang dự thảo Nghị quyết và Phụ lục ban hành kèm theo đảm bảo phù hợp với khoản 7 phần I mục 1 phụ lục I ban hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến - Tiếp thu ý kiến - Tiếp thu ý kiến - Tiếp thu ý kiến - Tiếp thu ý kiến

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
			<p>kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Trang của văn bản ... không hiển thị số trang thứ nhất ... Số trang của văn bản được ban hành kèm theo được đánh số riêng theo từng văn bản”.</p> <p>2. Đối với dự thảo Tờ trình</p> <p>Trên cơ sở ý kiến nêu tại mục 1 Công văn này, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất nội dung trình bày của Tờ trình với nội dung Nghị quyết, đồng thời rà soát, trình bày phù hợp theo Mẫu số 02 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đơn cử như chưa thể hiện quá trình xây dựng văn bản</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến</p>
6	Sở Tài Chính	<p>Công văn số 2375/STC-HCSN ngày 18/9/2025</p>	<p>- Về mức chi Tại Dự thảo Nghị quyết, có một số nội dung chi cơ quan chủ trì soạn thảo đang đề xuất mức chi cao hơn so với mức chi tại các Nghị quyết của tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh (cũ) trước đây ban hành (như mức chi một số chức danh cụ thể tại mục 3 và mục 5 Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết).</p> <p>- Theo báo cáo của Tổ rà soát văn bản khi họp nhất 02 tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh (cũ), dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện 01 năm khi ban hành chính sách của tỉnh mới là 10 tỷ đồng (đã tính theo mức của chính sách ưu việt nhất). Tại dự thảo Tờ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo, dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách là 15 tỷ đồng/1 năm (chưa tính kinh phí tổ chức cuộc thi, hội thi, kỳ thi khác như: Thi văn nghệ, thi thể dục thể thao, Hội khỏe phù đồng ...), tăng thêm 05 tỷ đồng. Để đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách khi thực hiện đồng thời nhiều chính sách do Trung ương và địa phương ban hành; Sở Tài chính đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại các nội dung chi, đảm bảo các mức chi của Nghị quyết mới không cao hơn mức chi (theo chính sách ưu việt nhất) do tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh (cũ) trước đây ban hành</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến điều chỉnh mức chi tại mục 3 và mục 5 Phụ lục kèm theo Dự thảo Nghị quyết bảo đảm đúng mức chi Nghị Quyết của tỉnh Bắc Ninh (cũ)</p> <p>- Dự thảo Tờ trình dự kiến kinh phí thực hiện chính sách dự kiến là 15 tỷ, tuy nhiên 05 tỷ là dự kiến kinh phí công tác thi tuyển sinh, nguồn kinh phí này trong tờ trình đề nghị sử dụng từ nguồn thu dịch vụ tuyển sinh theo quy định. Sau khi rà soát lại dự kiến kinh phí thực hiện 01 năm khi ban hành chính sách là 10 tỷ (lập đội tuyển tham dự thi chọn HSG quốc gia 500 triệu, học sinh giỏi tỉnh 2,5 tỷ, tốt</p>

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
				ngành THPT 04 tỷ, Các cuộc thi khác dự kiến 03 tỷ) phù hợp với báo cáo của Tổ rà soát văn bản khi họp nhất 02 tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh (cũ).
7	UB MTTQ Việt Nam	Công văn số 323/MTTQ-BTT ngày 22/9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ của dự thảo Nghị quyết đề nghị rà soát lại thời điểm hiệu lực của luật ngân sách nhà nước. - Tại Điều 2. Bổ sung nội dung chi liên quan đến ứng dụng CNTT, an toàn thông tin, bảo mật đề thi, phần mềm chấm thi. - Tại Điều 3. Tổ chức thực hiện: bổ sung vai trò của Ủy ban MTTQ tỉnh trong giám sát việc thực hiện Nghị quyết đảm bảo khách quan, đúng quy định 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến - Tiếp thu ý kiến - Giữ nguyên nội dung vì đây nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Ý kiến của UBND các xã, phường và ý kiến giải trình của Sở GDĐT

a) Tổng số ý kiến góp ý của các xã, phường sau thời gian lấy ý kiến: 58 ý kiến

- Tổng số ý kiến đồng ý: 58 ý kiến

- Tổng số ý kiến đồng ý với Dự thảo và có góp ý Dự thảo: 0 ý kiến

b) Ý kiến giải trình của Sở GDĐT đối với các đơn vị có ý kiến: 0 ý kiến

3. Ý kiến của các cơ sở giáo dục trực thuộc

a) Tổng số ý kiến góp ý của các cơ sở giáo dục sau thời gian lấy ý kiến: 43 ý kiến

- Tổng số ý kiến đồng ý: 34 ý kiến

- Tổng số ý kiến đồng ý với Dự thảo và có góp ý Dự thảo: 09 ý kiến

b) Ý kiến giải trình của Sở GDĐT đối với các đơn vị có ý kiến

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
1	THPT Giáp Hải	Công văn số 10/CV- THPTGH	<p>1. Về thẩm quyền và cơ sở pháp lý: Dự thảo được xây dựng trên cơ sở pháp lý vững chắc, bao gồm các văn bản luật như Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Giáo dục; Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, đề nghị rà soát và bổ sung các văn bản hướng dẫn mới nhất (nếu có) để đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với thực tiễn.</p> <p>2. Về góp ý cho Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng bổ sung: Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và giám sát, thanh tra, kiểm tra kỳ thi, cuộc thi, hội thi..</p> <p>3. Về góp ý cho Điều 2. Nội dung chi, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi và nguồn kinh phí a) Bổ sung Kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp trường trung học phổ thông, cấp phường, xã tổ chức được áp dụng tối đa bằng 75% mức chi tại Nghị quyết này. b) Đề nghị bổ sung thêm vào Khoản 2, Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết. Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 69/2021/TT-BTC có quy định: 2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Về góp ý cho Phụ lục của Nghị quyết - Nên bỏ cụm từ “tự luận”. Lí do: Áp dụng cho các kỳ thi ở các cấp thấp hơn cho phù hợp với Khoản 2, Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết (1 số kỳ</p>	<p>1. Tiếp thu ý kiến</p> <p>2. Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra là một nội dung chuyên môn trong công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi và đã có nội dung chi trong Dự thảo Nghị quyết (Nội dung 4, Phụ lục Nghị quyết).</p> <p>a) Giữ nguyên mức chi áp dụng bằng 70% bảo đảm kế thừa 02 Nghị quyết của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh cũ (NQ số 17/2022/NQ-HĐND và NQ số 15/2023/NQQ-HĐND).</p> <p>b) Tiếp thu ý kiến</p> <p>4. Phụ lục nghị quyết - Giữ nguyên cụm từ “tự luận” bảo đảm theo đúng quy</p>

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
			<p>thi có đề thi trắc nghiệm hoặc hỗn hợp tự luận với trắc nghiệm).</p> <p>- Bổ sung chi cho các thành viên phản biện đề thi chính thức và đề thi dự bị (thành phần này không thể thiếu khi tổ chức các cuộc thi có quy mô lớn).</p> <p>- Bổ sung nội dung chi thuê các thiết bị kỹ thuật đảm bảo an ninh kỳ thi quan trọng và nhân viên kỹ thuật liên quan (thiết bị phá sóng; máy dò kim loại; phòng cháy, cứu hỏa; mưa bão,...).</p>	<p>định tại điểm b Khoản 8 thông tư 69/2021/TT-BTC; 1 số kỳ thi có đề thi trắc nghiệm, hoặc hỗn hợp tự luận với trắc nghiệm (thuộc công tác ra đề thi chính thức) thực hiện theo mức chi tại nội dung 1.3 phần phụ lục.</p> <p>- Đã có mức chi cho các thành viên phản biện đề thi tương ứng với mức chi là Ủy viên được quy định tại mục 3.3. Hội đồng/Ban đề thi.</p> <p>- Đã có mức chi theo thực tế quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 2.</p>
2	THPT Tiên Du số 1	Công văn số 221/CV- THPTTD1 ngày 16/9/2025	“Điều 2. Nội dung chi, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi và nguồn kinh phí” Điều chỉnh thành: “Kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp trường trung học phổ thông, cấp phường, xã tổ chức được áp dụng tối đa bằng 75% mức chi tại Nghị quyết này;”	Giữ nguyên mức chi áp dụng bằng 70% bảo đảm kế thừa 02 Nghị quyết của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh cũ (NQ số 17/2022/NQ-HĐND và NQ số 15/2023/NQQ-HĐND).
3	THPT Lạng Giang số 3	Công văn số 133/THPTLG3 ngày 17/9/2025	1. Về góp ý cho “Điều 2. Nội dung chi, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi và nguồn kinh phí” Đề nghị điều chỉnh mức chi cho công tác bảo vệ, phục vụ các kỳ thi từ mục 3.4 đến 3.10 từ mức 230.000 đồng /người/ngày lên mức 250.000 đồng/người/ngày.	- Giữ nguyên mức chi 230.000đ/người/ngày bảo đảm kế thừa 02 Nghị quyết của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh cũ (NQ số 17/2022/NQ-HĐND và NQ số 15/2023/NQQ-HĐND) và

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
			<p>2. Về góp ý cho Phụ lục của Nghị quyết</p> <p>Bổ sung thêm vào Phụ lục nội dung chi thứ 6: “Bồi dưỡng HSG văn hóa, KHKT cấp tỉnh, cấp quốc gia”, đề nghị mức: Cấp tỉnh (400.000đ/1 buổi, 1 buổi = 2 tiết, chi tối đa 20 buổi), KHKT cấp quốc gia (1.000.000đ/1 buổi, 1 buổi = 2 tiết, chi tối đa 20 buổi).</p>	<p>chính sách ưu việt nhất của 02 tỉnh.</p> <p>- Không bổ sung do Sở GDĐT có nghị quyết riêng cho công tác bồi dưỡng thi học sinh giỏi.</p>
4	THPT Lý Thái Tổ	Công văn số 299/THPTLT- VP ngày 18/9/2025	<p>- Trong dự thảo, Phụ lục chưa đề cập đến chế độ, định mức chi cho học sinh tham dự các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh tổ chức hằng năm (như kỳ thi chọn học sinh giỏi, hội thi văn nghệ, thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng, Đất học Kinh Bắc...). Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về mức hỗ trợ, chế độ ăn, đi lại, giải khát, khen thưởng cho học sinh tham dự các kỳ thi, hội thi nói trên. Việc này vừa tạo động lực khích lệ phong trào thi đua học tập, rèn luyện, vừa bảo đảm tính công bằng, minh bạch trong thực hiện chính sách. Bên cạnh các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, hằng năm tại các cơ sở giáo dục còn thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động thi đua, hội thi quan trọng như: Thi giáo viên dạy giỏi, thi học sinh giỏi cấp trường, hội thi văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa... Tuy nhiên, dự thảo hiện chưa có quy định cụ thể về chế độ, định mức chi cho các hoạt động này. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung về chế độ, định mức chi cho các cuộc thi, hội thi cấp cơ sở, nhằm bảo đảm sự thống nhất trong toàn ngành, tránh lúng túng trong thực hiện và tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị trường học triển khai.</p> <p>- Trong dự thảo mức chi cho cán bộ phục vụ, bảo vệ, y tế được quy định đồng loạt là 230.000 đồng/người/ngày. Tuy nhiên, đây là lực lượng phải tham gia trực tiếp, thường xuyên, làm việc kéo dài trong nhiều ngày, kể cả ngoài giờ hành chính. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh tăng mức chi cho nhóm đối tượng này, bảo đảm phù hợp với thực tế công việc, có tính khuyến khích và động viên tinh thần, đồng thời cân đối với mặt bằng chi trả của các lực lượng khác trong Hội đồng thi, điểm thi.</p>	<p>- Dự thảo Nghị quyết có mức chi cho các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác không quy định trong Nghị quyết quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 2. Đối với chế độ ăn, khen thưởng cho học sinh có Quy định riêng, không thuộc các nội dung đề cập trong Nghị quyết.</p> <p>- Giữ nguyên mức chi 230.000đ/người/ngày bảo đảm kế thừa 02 Nghị quyết của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh cũ (NQ số 17/2022/NQ-HĐND và NQ số 15/2023/NQ-QHĐND) và chính sách ưu việt nhất của 02 tỉnh.</p>

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
5	THPT Bồ Hạ	Công văn số 109/CV- THPTBH ngày 15/9/2025	<p>- Bổ sung nội dung chi tiền công ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi các cấp, chi tiền ăn, nước uống cho đội tuyển; cán bộ phụ trách, quản lý các đội tuyển để động viên, khuyến khích giáo viên dạy học sinh giỏi và các em tham gia đội tuyển. Mức chi tăng lên bằng 2,0 lần so với mức chi của Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND.</p>	<p>- Giữ nguyên nội dung do Sở GDĐT có nghị quyết riêng cho công tác bồi dưỡng thi học sinh giỏi.</p>
6	THPT Ngô Sỹ Liên	Công văn số 16/CV- THPTNSL ngày 11/9/2025	<p>- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng bổ sung: Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và giám sát, thanh tra, kiểm tra kỳ thi, cuộc thi, hội thi..</p> <p>- Đề xuất điều chỉnh Điểm d, Khoản 1, Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết: “Kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp trường trung học phổ thông, cấp phường, xã tổ chức được áp dụng tối đa bằng 75% mức chi tại Nghị quyết này;”</p> <p>- Đề nghị làm rõ Khoản 2, Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết: “2. Nguồn kinh phí cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi được sử dụng từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục và nguồn thu hợp pháp của đơn vị. Riêng thi tuyển sinh đầu cấp được sử dụng từ nguồn thu dịch vụ tuyển sinh theo quy định.” Làm rõ nội hàm “nguồn thu hợp pháp của đơn vị” là nguồn nào ? Mặt khác theo Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 69/2021/TT-BTC có quy định: “2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.”. Đề nghị bổ sung thêm vào Khoản 2, Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>- Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra là một nội dung chuyên môn trong công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi và đã có nội dung chi trong Dự thảo Nghị quyết (Nội dung 4, Phụ lục Nghị quyết).</p> <p>- Giữ nguyên mức chi áp dụng bằng 70% bảo đảm kế thừa 02 Nghị quyết của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh cũ (NQ số 17/2022/NQ-HĐND và NQ số 15/2023/NQQ-HĐND).</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p>

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
			<p>- Nên bỏ cụm từ “tự luận”. Lí do: Áp dụng cho các kỳ thi ở các cấp thấp hơn cho phù hợp với Khoản 2, Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết (1 số kỳ thi có đề thi trắc nghiệm hoặc hỗn hợp tự luận với trắc nghiệm).</p> <p>- Bổ sung chi cho các thành viên phản biện đề thi chính thức và đề thi dự bị (thành phần này không thể thiếu khi tổ chức các cuộc thi có quy mô lớn).</p> <p>- Bổ sung nội dung chi thuê các thiết bị kỹ thuật đảm bảo an ninh kỳ thi quan trọng và nhân viên kỹ thuật liên quan (thiết bị phá sóng; máy dò kim loại; phòng cháy, cứu hỏa; mưa bão,...).</p>	<p>- Giữ nguyên cụm từ “tự luận” bảo đảm theo đúng quy định tại điểm b Khoản 8 thông tư 69/2021/TT-BTC; 1 số kỳ thi có đề thi trắc nghiệm, hoặc hỗn hợp tự luận với trắc nghiệm (thuộc công tác ra đề thi chính thức) thực hiện theo mức chi tại nội dung 1.3 phần phụ lục.</p> <p>- Đã có mức chi cho các thành viên phản biện đề thi tương ứng với mức chi là Ủy viên được quy định tại mục 3.3. Hội đồng/Ban đề thi.</p> <p>- Đã có mức chi theo thực tế quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 2.</p>
7	THPT Yên Dũng số 1	Công văn số 26/CV- THPTYD1 ngày 12/9/2025	Bổ sung nội dung chi tiền công ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi các cấp, chi tiền ăn, nước uống cho đội tuyển; cán bộ phụ trách, quản lý các đội tuyển để động viên, khuyến khích giáo viên dạy học sinh giỏi và các em tham gia đội tuyển. Mức chi tăng lên bằng 1,5 lần so với mức chi của Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND	Giữ nguyên nội dung do Sở GDĐT có nghị quyết riêng cho công tác bồi dưỡng thi học sinh giỏi.
8	THPT Việt Yên số 1	Công văn số 17/CV- THPTYD1 ngày 21/9/2025	Bổ sung nội dung chi tiền công ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi các cấp, chi tiền ăn, nước uống cho đội tuyển; cán bộ phụ trách, quản lý các đội tuyển để động viên, khuyến khích giáo viên dạy học sinh giỏi và các em tham gia đội tuyển. Mức chi tăng lên bằng 1,5 lần so với mức chi của Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND	Giữ nguyên nội dung do Sở GDĐT có nghị quyết riêng cho công tác bồi dưỡng thi học sinh giỏi.
9	THPT Yên Thế	Công văn số /CV-THPTYT	- Bổ sung thêm nội dung: nếu ra đề hỗn hợp giữa tự luận và trắc nghiệm thì phân tiền công ra đề thực hiện thế nào.	- Các nội dung quy định công tác đề thi thực hiện theo

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
		ngày 13/9/2025	<p>- Bổ sung chi cho các thành viên thẩm định, phản biện. Vì nội dung thẩm định, phản biện đề là cần thiết trong các kỳ thi. (Căn cứ theo điểm d, khoản 1, Điều 5, Thông tư 69/2021/TT-BTC).</p> <p>- Bổ sung nội dung chi thuê các thiết bị kỹ thuật đảm bảo cho kỳ thi: như máy phát điện, máy in, máy phô tô, máy phá sóng,.... (nếu cần). Căn cứ Khoản 2, Điều 6, Thông tư 69/2021/TT-BTC).</p> <p>- Bổ sung nội dung chuẩn bị cho kỳ thi để chi công cho giáo viên bồi dưỡng đội tuyển (Giống Nghị quyết 17 của tỉnh Bắc Giang cũ). Thực tế công tác bồi dưỡng HSG đòi hỏi rất nhiều công sức, tâm huyết của giáo viên bồi dưỡng, do đó nếu tính tiết dạy HSG quy đổi ra tiết dạy tiêu chuẩn sẽ làm giảm “nhiệt huyết” của giáo viên. Dạy đội tuyển HSG theo quy định về dạy thêm, học thêm, do đó mỗi tuần chỉ được dạy 2 tiết, tính từ đầu năm học (05/9) đến lúc tỉnh tổ chức thi (tháng 1) thì khoảng 17 tuần, tổng số tiết dạy tối đa là 17 tuần*2 tiết/tuần = 34 tiết. Do đó đề nghị có mức tính phù hợp để động viên khuyến khích đội ngũ giáo viên bồi dưỡng đội tuyển HSG cấp tỉnh. Căn cứ đề nghị: Điều 7, khoản 12, Điều 8, Thông tư 69/2021/TT-BTC.</p> <p>- Theo Dự thảo, phụ lục, tại mục 3.6 và 3.7: Hiệu trưởng khi thi lớp 10 sẽ là Chủ tịch Hội đồng thi với mức thù lao 550, Phó Chủ tịch với mức thù lao 450; trong khi đó khi tổ chức thi tốt nghiệp THPT (là điểm thi) thì mức thù lao của Trường điểm chỉ là 450, Phó trường điểm là 400. Có sự khác biệt về chế độ so với quy mô tổ chức kỳ thi.</p> <p>- Đề nghị nâng mức chi cho Bảo vệ, phục vụ, y tế bằng với mức của Công an, quân đội (250.000đ/ngày). Lý do: lực lượng Bảo vệ, phục vụ, y tế là lực lượng chuẩn bị các điều kiện, lượng công việc vất vả. Lực lượng Công an, quân đội (không phải trực đê, trực 24/24 đã có chế độ cao hơn) thì chỉ làm việc trong thời gian tổ chức thi, còn lực lượng Bảo vệ, y tế, phục vụ thực tế làm việc cả ngoài giờ.</p>	<p>TT69, các thành viên thẩm định đề, ra đề đã có mức chi theo quy định trong Ban ra đề thi. các trang thiết bị chi thuê máy phát điện, máy in... đã có trong nghị quyết nội dung chi theo hóa đơn thực tế.</p> <p>- Công tác bồi dưỡng HSG Sở GDĐT có nghị quyết riêng</p> <p>- Thi tốt nghiệp THPT cả tỉnh là một HĐ thi, thi tuyển sinh vào lớp 10 có nhiều Hội đồng thi, quy mô tổ chức khác nhưng cùng chức danh.</p> <p>- Giữ nguyên mức chi 230.000đ/người/ngày bảo đảm kế thừa 02 Nghị quyết của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh cũ (NQ số 17/2022/NQ-HĐND và NQ số 15/2023/NQQ-HĐND) và</p>

TT	Đơn vị góp ý	Số Văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở GDĐT
			<ul style="list-style-type: none"> - Trên thực tế kỳ thi lớp 10, thi tốt nghiệp THPT thì lực lượng Công an trực đề có sự luân phiên đảo ca trực trong đội, do đó đề nghị có hướng dẫn thanh toán cho lực lượng công an (vì có 2 mức chi khác nhau). - Lỗi đánh máy (Tại Dự thảo Nghị quyết): <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hoá - Lỗi đánh máy (Tại Dự thảo Tờ trình): <ul style="list-style-type: none"> Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ Quy định mức lương chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan của Trung ương và tỉnh Bắc Ninh. 	<p>chính sách ưu việt nhất của 02 tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi người chỉ nhận được một chế độ, khi đổi ca trực thì chế độ được luân phiên theo ca trực. - Tiếp thu ý kiến - Giữ nguyên nội dung Thông tư đúng là 004/2025/TT-BNV